

Số: 1162/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty
Xây dựng nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011 - 2015”;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Xây dựng nông nghiệp và Phát triển nông thôn với những nội dung chính sau đây:

1. Tên gọi, địa chỉ trụ sở chính:

a) Tên gọi:

- Tên bằng tiếng Việt: Tổng công ty Xây dựng nông nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.

- Tên giao dịch: Tổng công ty Xây dựng nông nghiệp Việt Nam-CTCP.

- Tên bằng tiếng Anh: Vietnam Agricultural of construction Joint Stock Comporation.

- Tên viết tắt: VINACCO.

b) Trụ sở chính: 68 Trường Chinh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.

- Điện thoại: 04.3869 3992; Fax 04 38693689;

- Website: www.vinacco.vn

- Tài khoản giao dịch: 1500311000119 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển thôn thành phố Hà Nội.

- Biểu tượng LOGO:



c) Tổng công ty Xây dựng nông nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần:

- Có tư cách pháp nhân kể từ ngày đăng ký doanh nghiệp.

- Có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.

- Hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần và Luật Doanh nghiệp; được đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Ngành, nghề kinh doanh:

Kế thừa các ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty Xây dựng nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang thực hiện và các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.

3. Giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa:

- Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp: 76.180.239.646 đồng (Bảy mươi sáu tỷ, một trăm tám mươi triệu, hai trăm ba mươi chín nghìn, sáu trăm bốn mươi sáu đồng).

- Giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hóa: 508.390.652.592 đồng (Năm trăm linh tám tỷ, ba trăm chín mươi triệu, sáu trăm năm hai nghìn, năm trăm chín mươi hai đồng).

- Không tính giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị doanh nghiệp.

4. Hình thức cổ phần hóa: Bán toàn bộ vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP.

5. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ phần phát hành:

a) Vốn điều lệ: 76.000.000.000 đồng (bảy mươi sáu tỷ đồng chẵn).

b) Cổ phần phát hành lần đầu: 7.600.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng Việt Nam, trong đó:

- Cổ phần Nhà nước: Không cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

- Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong Tổng công ty: 398.900 cổ phần, chiếm 5,25 % vốn điều lệ.

- Cổ phần bán ra ngoài cho các nhà đầu tư thông thường và bán cho nhà đầu tư chiến lược: 7.201.100 cổ phần, chiếm 94,75% vốn điều lệ, trong đó:

+ Cổ phần bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư thông thường: 2.641.100 cổ phần, chiếm 34,75 % vốn điều lệ.

+ Cổ phần bán cho ba nhà đầu tư chiến lược: 4.560.000 cổ phần, chiếm 60% vốn điều lệ.

6. Lựa chọn và bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược.

a) Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định tiêu chí và lựa chọn nhà đầu tư chiến lược theo đúng quy định hiện hành.

b) Việc bán cổ phần cho các nhà đầu tư chiến lược thực hiện theo quy định của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

7. Thời gian và phương thức tổ chức bán đấu giá cổ phần:

- Thời gian bán cổ phần: Trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày Phương án cổ phần hóa được phê duyệt.

- Thủ tướng Chính phủ ủy quyền Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định và chịu trách nhiệm về mức giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần lần đầu, lựa chọn tổ chức tài chính trung gian và Sở Giao dịch chứng khoán để bán cổ phần.

8. Phương án sắp xếp lao động:

- Tổng số lao động có đến thời điểm cổ phần hoá: 462 người.

- Tổng số lao động chuyển sang công ty cổ phần: 207 người.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chế độ đối với người lao động không chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần theo đúng chế độ nhà nước quy định. Kinh phí chi trả trợ cấp cho lao động mất việc làm lấy từ tiền thu bán cổ phần của doanh nghiệp và thực hiện theo quy định hiện hành.

9. Chi phí cổ phần hóa: Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt quyết toán chi phí cổ phần hóa; Tổng công ty Xây dựng nông nghiệp Việt Nam quyết định và chịu trách nhiệm về các chi phí thực tế, cần thiết để thực hiện cổ phần hóa tổng công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.

10. Quản lý, sử dụng số tiền thu từ cổ phần hóa

Tiền chênh lệch thu được từ bán toàn bộ phần vốn nhà nước và các khoản được giảm trừ còn nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

11. Về đất đai: Tổng công ty Xây dựng nông nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần thực hiện thuê đất của Nhà nước và trả tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng đất.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Quyết định các nội dung quy định tại Khoản 6, Khoản 7, Khoản 9 Điều 1 Quyết định này.

- Chỉ đạo Tổng công ty Xây dựng nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục xử lý những tồn tại về tài chính liên quan đến giá trị doanh nghiệp, công bố thông tin về doanh nghiệp cổ phần hóa, thực hiện chuyển Tổng công ty Xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành công ty cổ phần theo đúng quy định của pháp luật.

2. Tổng công ty Xây dựng nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Thực hiện nộp số tiền chênh lệch thu được từ bán toàn bộ phần vốn nhà nước và các khoản được giảm trừ về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp theo đúng quy định hiện hành.

3. Hội đồng thành viên Tổng công ty Xây dựng nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chịu trách nhiệm quản lý Tổng công ty Xây dựng nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho đến khi bàn giao toàn bộ tài sản, tiền vốn, lao động, đất đai cho công ty cổ phần.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Ban Chỉ đạo cổ phần hoá và Hội đồng thành viên Tổng công ty Xây dựng nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp;
- Tổng công ty Xây dựng nông nghiệp và PTNT;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, KTN, TKBT;
- Lưu: Văn thư, ĐMDN (3b). M 45

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vũ Văn Ninh